

Số: 132/2018/QĐST- HNGĐ

Ninh Bình, ngày 15 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 238/2018/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Khắc C, sinh năm 1980;

Bị đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Số nhà 05, ngõ 42, đường P, phố 11, phường V, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.
- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Nguyễn Khắc C và chị Đỗ Thị H.
- 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**
 - a. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Khắc C và chị Đỗ Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.
 - b. *Về con chung:* Chị Đỗ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 2 con chung là cháu Nguyễn Đỗ Thùy D, sinh ngày 16/11/2002 và cháu Nguyễn Đỗ

Thùy Đ, sinh ngày 10/5/2006; Anh Nguyễn Khắc C cấp dưỡng cho các con mỗi tháng là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng), kể từ tháng 8 năm 2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và có quyền yêu cầu xin thay đổi việc nuôi con chung.

c. *Về tài sản chung*: Ghi nhận sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung giữa anh Nguyễn Khắc C và chị Đỗ Thị H theo biên bản thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung ngày 03/8/2018 như sau: Chị Đỗ Thị H được quyền sử dụng đất và sở hữu ngôi nhà cấp 4 nằm trên diện tích đất 161m², tại thửa đất số 91, tờ bản đồ số 03, địa chỉ thửa đất: Xã Ninh Xuân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, đã được UBND huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên bà Đỗ Thị H số BI 982286 ngày 08/4/2014; Anh Nguyễn Khắc C sở hữu 01 ô tô tải Pickup ca bin kép, nhãn hiệu Ford, màu đỏ đồng, 5 chỗ, biển số đăng ký 35C - 082.84 đã được Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Khắc C số 015632 ngày 11/01/2018 và 01 xe tải có cần cẩu, nhãn hiệu Foton, màu xanh, biển số đăng ký 35C- 064.34 đã được Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Khắc C số 018064 ngày 16/7/2018. Hai bên không phải thanh toán giá trị chênh lệch tài sản cho nhau.

d. *Về công nợ chung*: Anh C và chị H đều xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. *Về án phí ly hôn*: Anh Nguyễn Khắc C tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng),

đ. *Về án phí cấp dưỡng*: Anh Nguyễn Khắc C phải nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000856 ngày 31/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi xuất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

“Trường hợp quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND. TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Sâm